BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME	**CỬ NHÂN QUẢN LÝ KINH TẾ, NGÀNH KHOA HỌC QUẢN LÝ** (BACHELOR OF ECONOMICS MANAGEMENT, MAJOR OF MANAGEMENT SCIENCE)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO/ LEVEL OF EDUCATION)	ĐẠI HỌC/ UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR	**KHOA HỌC QUẢN LÝ** /MANAGEMENT SCIENCE
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO/CODE	**7310401**
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO/TYPE OF EDUCATION	CHÍNH QUY/FULL – TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO/LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/ DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản lý kinh tế, ngành Khoa học quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản lý và quản trị; nắm vững kiến thức chuyên sâu và kỹ năng quản lý các tổ chức, quản lý nhà nước về kinh tế; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân Quản lý kinh tế, ngành Khoa học quản lý có khả năng làm việc ở các vị trí là công chức, cán bộ quản lý kinh tế, nhà phân tích chính sách trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế ở trung ương và địa phương.

Cử nhân Quản lý kinh tế, ngành Khoa học quản lý có khả năng làm việc và phát triển lên các vị trí là nhà quản lý, tư vấn viên quản lý, nhà phân tích kinh doanh trong các tổ chức kinh tế-xã hội, các doanh nghiệp.

Cử nhân Quản lý kinh tế, ngành Khoa học quản lý có khả năng làm việc và phát triển nghề nghiệp ở các vị trí là nghiên cứu viên, nhà phân tích chính sách tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ; giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

- Trình độ ngoại ngữ và tin học: Đạt trình độ về ngoại ngữ và tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Hiểu về thế giới quan của chủ nghĩa Mác – Lênin, hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh; có khả năng ứng dụng những phương pháp luận của các tư tưởng này trong học tập, nghiên cứu các môn học khác và trong đời sống thực tiễn.	CĐR 1
	Nắm vững hệ thống kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản lý và quản trị; hiểu biết rộng về lý luận và thực tiễn kinh tế thị trường trong nước và trên thế giới	CĐR 2
	Có kiến thức chuyên sâu về tổ chức; quản lý tổ chức, quản lý các chức năng hoạt động và các nguồn lực của tổ chức; quản lý tổ chức trong bối cảnh thay đổi môi trường trong nước và quốc tế.	CĐR 3
	Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế ngành, lĩnh vực; có kiến thức về quản lý nhà nước về kinh tế trên cấp độ nền kinh tế, ngành, lĩnh vực, vùng và địa phương.	CĐR 4
	Có kiến thức cơ bản về phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế.	CĐR 5
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	Có kỹ năng tư duy, phát hiện và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn; có khả năng quản lý thực hiện nhiệm vụ/công việc được giao	CĐR 6
	Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán và xử lý các mâu thuẫn; khả năng áp dụng kiến thức giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng vào quá trình rèn luyện bản thân.	CĐR 7
	Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm	CĐR 8

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
	soát trong quản lý nhóm/bộ phận/phân hệ/tổ chức.	
	Có khả năng phân tích, hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và chương trình – dự án phát triển kinh tế - xã hội	CĐR 9
	Có khả năng nghiên cứu dự báo, phân tích quyết định và sử dụng các công cụ hỗ trợ hiện đại cho các nhà quản lý; vận dụng tốt các phương pháp và công cụ phân tích chính sách.	CĐR 10
CĐR Tin học	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ ICDL) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR 11
CĐR Ngoại ngữ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	CĐR 12
Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Cử nhân ngành Khoa học quản lý có ý thức tuân thủ pháp luật; hành động có tổ chức và kỷ luật; năng động, nhiệt tình và hợp tác trong công việc; có khả năng độc lập và dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; có khả năng chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân, kết quả công việc quản lý của nhóm/bộ phận/tổ chức mà bản thân họ phụ trách; có tinh thần sáng tạo và đổi mới; có khả năng cập nhật kiến thức, tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.	CĐR 13

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 125 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	**44**	
Các học phần bắt buộc chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
Các học phần bắt buộc của Trường	12	04 học phần chung của Trường
Các học phần bắt buộc của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	**81**	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	***12***	04 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Kiến thức ngành	***41***	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (05 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	***18***	SV tự chọn 18 tín chỉ (06 học phần)
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	***10***	
TỔNG SỐ	**125**	Không kể GDQP&AN và GDTC

7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Khoa học quản lý)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. Kiến thức giáo dục đại cương			**44**		
	1.1. Các học phần chung			**20**		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	LLNL1105
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	LLNL1105 LLNL1106

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Khoa học quản lý)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III	LLNL1105 LLNL1106 LLNL1107
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	LLNL1105 LLNL1106 LLNL1107
	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	7	Giáo dục Thể chất Physical Education	GDTC	4		
	8	Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education	GDQP	8-11		
	1.2. Các học phần của Trường			**12**		
6	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
7	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
8	3	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	II	
9	4	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
	1.3. Các học phần của ngành			**12**		
10	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Economic and Business Statistics	TKKD1129	3	II	
11	2	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	II	
12	3	Quản lý học 1 Essentials of Management 1	QLKT1101	3	III	
13	4	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	TIHT1102	3	IV	
	2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**81**		
	2.1. Kiến thức cơ sở ngành			***12***		
14	1	Kinh tế đầu tư Investment Economics	DTKT1154	3	III	
15	2	Kinh tế nguồn nhân lực Human Resource Economics	NLKT1117	3	III	
16	3	Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường Economic Management and Market Economy	QLKT1112	3	IV	
17	4	Quản trị các nguồn lực thông tin Information Resources Management	TIKT1137	3	V	
	2.2. Kiến thức ngành			**41**		

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Khoa học quản lý)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	2.2.1 Các học phần bắt buộc			**27**		
18	1	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	NHLT1107	3	III	LLNL1106 KHMI1101 KHMA1101
19	2	Kinh tế quốc tế International Economics	TMKQ1123	3	V	KHMI1101 KHMA1101
20	3	Tâm lý quản lý Psychology in management	QLKT1126	3	V	
21	4	Lập kế hoạch Planning	QLKT1120	3	V	QLKT1101
22	5	Lý thuyết tổ chức và thiết kế tổ chức Organization theory and design	QLKT1127	3	VI	QLKT1101
23	6	Kiểm soát quản lý Management Control	KTKI1105	3	VI	LLNL1106 KHMI1101 KHMA1101 KTKE1101
24	7	Quản lý chương trình và dự án Project and Programme Management	QLKT1110	3	V	QLKT1101
25	8	Chính sách kinh tế Economic Policy	QLKT1104	3	VI	
26	9	Đề án môn học - Khoa học quản lý Course Project	QLKT1119	2	IV	QLKT1101
	2.2.2 Các học phần tự chọn *(SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)*			**15**		
27 **28** **29** **30** **31**	1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Probability and Mathematical Statistics	TOKT1145	3	Kỳ IV: 1 HP; Kỳ V: 1 HP; Kỳ VI: 1HP; Kỳ VII: 2HP	
	2	Tài chính doanh nghiệp Corporate Finance	NHTC1120	3		NHLT1107
	3	Marketing căn bản Principles of Marketing	MKMA1104	3		KHMI1101
	4	Kinh tế và quản lý môi trường Environmental Economics and Management	MTKT1104	3		KHMI1101 KHMA1101
	5	Kinh tế phát triển Development Economics	PTKT1128	3		KHMA1101
	6	Kinh tế và quản lý công nghiệp Industrial Economics and Management	QTKD1129	3		KHMI1101
	7	Kinh tế thương mại Trade Economics	TMKT1137	3		KHMI1101 KHMA1101
	8	Kinh tế bảo hiểm Insurance Economics	BHKT1156	3		
	9	Kinh tế đô thị Urban Economics	MTDT1115	3		KHMI1101 KHMA1101

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Khoa học quản lý)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	10	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội Socio-Economic research Methods	PTCC1128	3		TOCB1110
	2.3. Kiến thức chuyên sâu *(SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)*			**18**		
32 **33** **34** **35** **36** **37** **38**	1	Lãnh đạo học Leadership	QLXH1119	3	Kỳ VI: 2HP; Kỳ VII: 4HP	
	2	Quản lý chức năng hoạt động của tổ chức Functional Management	QLKT1123	3		QLKT1101
	3	Quản lý thay đổi Managing Change	QLKT1128	3		
	4	Quản lý công nghệ Management of Technology	QLCN1105	3		
	5	Quản lý đổi mới và sáng tạo Creativity and Innovation Management	QLCN1106	3		
	6	Quản lý phát triển kinh tế địa phương Managing Local Economic Development	QLKT1113	3		QLKT1112
	7	Quản lý nhà nước về đất đai Land Estate Administration	TNDC1142	3		
	8	Chính sách kinh tế đối ngoại Foreign Economic Policy	TMKQ1121	3		TMKQ1123
	9	Tài chính công Public Finance	NHCO1107	3		NHLT1107
	10	Phân tích chính sách Introduction to Policy Analysis	QLKT1108	3		
39	***Khóa luận tốt nghiệp*** *Graduation Thesis*		QLKT1129	**10**	VIII	Các HP bắt buộc thuộc kiến thức ngành
	Tổng số tín chỉ			**125**		

8. Hướng dẫn thực hiện

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.
- Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.
- Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.
- Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.
- Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

TRƯỞNG KHOA	HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Đỗ Thị Hải Hà	**PGS.TS Phạm Hồng Chương**